

Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu H, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, do hai bên tìm hiểu, có đăng ký kết hôn do UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 08/6/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống cứ như vậy diễn ra trong thời gian dài dẫn tới mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Nay anh V và chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện H công nhận thuận tình ly hôn.

Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 21/11/2020.

- Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Công M cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Công V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công M cùng chị Lê Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2021 đến khi cháu M đủ tuổi trưởng thành.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 21/11/2020.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Công M cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V có quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Công V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu M đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Văn, chị H thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Công V và chị Lê Thị H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh V, chị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008295 ngày 10/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh V, chị Hương đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga